

CHÍNH PHỦ

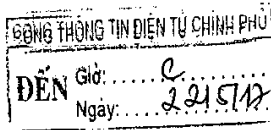
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 218 /BC-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2017

**BÁO CÁO**

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 33/2016/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV và Nghị quyết số 113/2015/QH13 về tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn



Kính gửi: Quốc hội.

Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan liên quan, Chính phủ xin báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 33/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV và Nghị quyết số 113/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 về tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII trong hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn như sau:

1. Để rà soát, đánh giá toàn diện các khó khăn vướng mắc đối với các dự án thua lỗ, kém hiệu quả của ngành công thương và đưa ra các giải pháp, phương án xử lý cụ thể, giảm thiểu những thiệt hại của doanh nghiệp và Nhà nước, ngày 30 tháng 12 năm 2016 Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số Dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương. Không chỉ dừng lại ở 5 dự án bước đầu đã báo cáo với Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV, Ban Chỉ đạo xác định 12 dự án/doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương để xem xét, đánh giá gồm: (1) nhóm 4 dự án đầu tư sản xuất phân bón: Nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình, nhà máy sản xuất đạm Hà Bắc, nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng và DAP số 2 - Lào Cai; (2) nhóm 3 dự án đầu tư sản xuất nhiên liệu sinh học (NLSH): Nhà máy NLSH Quảng Ngãi, nhà máy NLSH Phú Thọ và nhà máy NLSH Bình Phước; (3) nhóm 2 dự án đầu tư sản xuất thép: Nhà máy thép Việt Trung và dự án mở rộng giai đoạn 2 nhà máy Gang thép Thái Nguyên; (4) Nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ (PVTex); (5) Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS); (6) Nhà máy sản xuất bột giấy Phương Nam. Trên tinh thần khẩn trương, quyết liệt, Ban Chỉ đạo đã trực tiếp, khảo sát thực tế, làm việc tại các dự án và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, xử lý các tồn tại, vướng mắc ở từng dự án, bước đầu đã tạo chuyển biến, kết quả ở 1 số dự án, doanh nghiệp. Quan điểm kiên quyết xử lý các Dự án thua lỗ, kém hiệu quả theo nguyên tắc và cơ chế thị trường; nhà nước không trực tiếp cấp thêm ngân sách vào các Dự án; tập trung thực hiện tái cơ cấu các Dự án, ưu tiên các phương án bán/chuyển nhượng/thoái vốn, đồng thời xem xét thực hiện phá sản/giải thể các doanh nghiệp/dự án không có điều kiện phục hồi

theo quy định của pháp luật; kiên quyết xử lý các dự án, không để kéo dài gây hệ lụy cho nền kinh tế; bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình thực hiện các chủ trương, giải pháp xử lý các dự án.

- Năm 2016 và bốn tháng đầu năm 2017, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiếp tục tăng khá, tương ứng tăng 10,2% và 9,6% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy thị trường trong nước vẫn tiếp tục phát triển. Nguồn hàng hóa phong phú, đa dạng về chất lượng, mẫu mã, các mặt hàng trọng yếu như sắt thép, xi măng, phân bón, lương thực, thực phẩm dồi dào, hàng Việt Nam tiếp tục được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn, vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng. Tuy nhiên, sức mua của thị trường hồi phục chậm, các doanh nghiệp, nhà phân phối bán lẻ trong nước vẫn chưa khai thác hết được nhu cầu của thị trường với dân số gần 100 triệu người. Nhằm thúc đẩy thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển thị trường trong nước, công tác xúc tiến thương mại nội địa được đẩy mạnh, thông qua các hoạt động: tổ chức các chương trình quảng bá, khuyến mại, hội chợ lớn kết hợp với các Chương trình bình ổn thị trường dịp cuối năm; hỗ trợ nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm Việt Nam thông qua Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm; hỗ trợ thúc đẩy tiêu dùng nội địa thông qua các chương trình Truyền hình công thương. Xây dựng chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2023, trình Chính phủ trong Quý III năm 2017.

Tiếp tục tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp. Trong bốn tháng đầu năm 2017, số lượng doanh nghiệp bán hàng đa cấp tiếp tục giảm thêm 4 doanh nghiệp, trong đó có 3 doanh nghiệp chủ động chấm dứt hoạt động và 1 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Tính tới hết tháng 4 năm 2017, số lượng doanh nghiệp bán hàng đa cấp còn hoạt động là 36 doanh nghiệp, giảm 46% so với cuối năm 2015. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho bộ, ngành và địa phương trong công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp, các đơn vị đã tích cực triển khai công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn, kiểm tra và xử lý kịp thời khi có các phản ánh của cơ quan báo chí, truyền thông về các trường hợp có dấu hiệu vi phạm.

- Trong những năm qua, đặc biệt là trong giai đoạn 2011-2016 của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quản lý, kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả... đã có những bước hoàn thiện đáng kể. Trong đó, nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng trong lĩnh vực này đã được nghiên cứu, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung và ban hành để đi vào thực thi, đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả tại Việt Nam; Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được thành lập nhằm chỉ đạo, điều hành chung công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên cả nước.

Từ đầu năm 2017 đến nay, lực lượng Quản lý thị trường đã kiểm tra 513 doanh nghiệp sản xuất, gia công, kinh doanh phân bón, xử lý 198 vụ vi phạm. Thực hiện trách nhiệm quản lý

chất lượng phân bón vô cơ quy định tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP, trên 40 tổ chức tại 15 tỉnh, thành phố đã được chỉ định kiểm tra, đánh giá đủ năng lực thử nghiệm, chứng nhận hợp quy phân bón vô cơ; đã tổ chức tái kiểm tra, đánh giá các tổ chức này và ra quyết định hủy bỏ chỉ định 02 tổ chức vi phạm (Vinacert, Trung tâm thử nghiệm phân bón Vùng Nam bộ). Ngày 17 tháng 02 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo đó giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước đối với lĩnh vực phân bón để tập trung cơ quan đầu mối quản lý của Chính phủ về lĩnh vực này.

- Về việc tiếp tục thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong quy hoạch phát triển ngành ô tô Việt Nam; xây dựng lộ trình thực hiện kể từ năm 2017 và các cơ chế khuyến khích sản xuất để bảo đảm tỷ lệ nội địa hóa trong công nghiệp ô tô, ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đã phát triển khá nhanh trong 2 năm trở lại đây. Một số loại sản phẩm đã xuất khẩu sang thị trường Lào, Campuchia, Myanmar, Trung Mỹ... Ngành ô tô đã đóng góp hàng chục nghìn tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước, góp phần giảm nhập siêu. Đồng thời tạo ra việc làm trực tiếp cho hơn 120 nghìn lao động. Mặc dù đã có những kết quả nhất định, ngành sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước vẫn chưa đạt được tiêu chí của ngành sản xuất ô tô thực sự (phần lớn mới ở mức độ lắp ráp, dây chuyền sản xuất chủ yếu chỉ gồm 4 công đoạn chính là hàn, sơn, lắp ráp, kiểm tra, tỷ lệ nội địa hóa thấp). Giá bán xe vẫn ở mức cao so với các nước trong khu vực. Để phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam trong thời gian tới, phù hợp với xu thế hội nhập và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 (tại Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2014) và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (tại Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2014). Đồng thời thành lập Tổ công tác liên ngành đánh giá toàn diện thị trường ô tô Việt Nam trong mối tương quan với thị trường khu vực và thế giới, xây dựng Nghị định về sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô, nghiên cứu, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại khi xe ô tô nguyên chiếc nhập khẩu gia tăng đột biến và ảnh hưởng đáng kể đến sản xuất trong nước, đẩy mạnh phát triển công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ qua đó tăng tỷ lệ nội địa hóa của ngành công nghiệp ô tô Việt Nam.

- Để thực hiện tốt các nội dung yêu cầu theo Nghị quyết số 62/2013/QH13 của Quốc hội về rà soát, đánh giá quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác các công trình thủy điện, tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ đã cụ thể hóa các nội dung bằng chương trình hành động với các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và phương pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết số 62 của Quốc hội một cách cụ thể, thống nhất và đồng bộ từ các bộ, ngành Trung ương đến các địa phương làm cơ sở triển khai thực hiện.

Để tăng cường quản lý, kiểm soát việc tuân thủ pháp luật về an toàn vận hành các nhà máy thủy điện nói chung, đã có Đoàn kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật tại một số nhà máy thủy điện năm 2017 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, nhìn chung, các nhà máy thủy điện được kiểm tra đều cho thấy có nhiều cố gắng và có ý thức tuân thủ đầy đủ theo quy định

của pháp luật về an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, các nhà máy thủy điện cơ bản đã tuân thủ quy định của pháp luật đối với việc thí nghiệm, kiểm tra các trang thiết bị điện, trang bị an toàn điện, kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Về công tác bảo vệ rừng đối với công trình thủy điện, đã thực hiện phương án trồng rừng thay thế, chi trả dịch vụ môi trường rừng, tổng diện tích phải trồng bù rừng là 21.621 ha; diện tích đã thực hiện là 18.761 ha, đạt 87% so với diện tích phải trồng.

2. Chính phủ đã có Báo cáo chuyên đề định kỳ về công tác bảo vệ môi trường trình Quốc hội tại Kỳ họp này. Xin nhấn mạnh một số điểm sau: thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm tăng cường kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường và các luật khác có liên quan (xây dựng, đầu tư, khoa học và công nghệ....) đã và đang được rà soát. Theo kế hoạch, trên cơ sở bất cập, vướng mắc, Chính phủ sẽ định hướng sửa đổi, bổ sung các quy định của các quy định bảo vệ môi trường tại Luật bảo vệ môi trường.

Đối với việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ môi trường, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đang tiếp tục được hoàn thiện, trong đó khẩn trương xây dựng 4 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, 12 tiêu chuẩn về môi trường bao gồm các quy chuẩn phục vụ cấp thiết cho công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường như QCVN về chất lượng trầm tích, QCVN về khí thải công nghiệp sản xuất thép, QCVN về bãi chôn lấp chất thải nguy hại, QCVN về ngưỡng chất thải nguy hại; đang tổ chức xây dựng, hoàn thiện chính sách để áp dụng các công cụ kinh tế trong việc kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường theo nguyên tắc thị trường như các quỹ bảo hiểm, quota phát thải, nhân sinh thái và các tín chỉ cacbon.

- Nhìn chung, các địa phương đang tích cực triển khai thực hiện di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ nằm trong các khu dân cư, khu đô thị vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị của địa phương và sức chịu tải của môi trường; đồng thời, tiến hành rà soát, yêu cầu các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các cơ sở có ngành nghề, phạm vi gây ô nhiễm rộng, nguy cơ tác động môi trường cao, khó khắc phục ô nhiễm tập trung vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung.

Chú trọng kiểm tra, thanh tra các nguồn phát thải gây ô nhiễm sông, suối, hồ, biển của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu công nghiệp, khu kinh tế. Năm 2017, tập trung đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các cơ sở, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp trên địa bàn 21 tỉnh/thành phố, với tổng số đối tượng dự kiến thanh tra là 520.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo khắc phục sự cố. Đến nay, các tác động tiêu cực về môi trường do sự cố Formosa Hà Tĩnh gây ra đã bước đầu được khắc phục, các hoạt động kinh tế - xã hội bước đầu ổn định trở lại.

- Để bảo đảm yêu cầu về điều kiện môi trường khi công nhận làng nghề, tập trung giải quyết dứt điểm tối đa số làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng, tiến hành rà soát, lồng ghép các tiểu dự án khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề chưa triển khai hoặc đang triển khai trong giai đoạn 2012 - 2015 để lồng ghép vào trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhằm nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tổ chức thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng việc đánh giá tác động môi trường; đề xuất biện pháp giám sát, kiểm soát và trách nhiệm của các cơ quan liên quan cũng như chủ đầu tư để đảm bảo phòng ngừa các sự cố có thể xảy ra đối với môi trường; tích cực rà soát, đánh giá lại báo cáo môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với quy hoạch và các dự án nhiệt điện than, các dự án sản xuất thép, các dự án ven sông, ven biển.

- Sau khi Luật khí tượng thủy văn được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã ban hành 2 Nghị định quy định chi tiết các nội dung liên quan. Thời gian tới, để hoàn thiện chính sách, pháp luật về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, tiếp tục nghiên cứu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về lộ trình và phương thức để Việt Nam tham gia hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính toàn cầu; quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, hệ thống kiểm kê quốc gia khí nhà kính.

- Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản nhằm khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, đảm bảo cung cấp nguyên liệu cho sản xuất trong nước theo quy hoạch. Tháng 4 năm 2017, đã triển khai thanh tra chuyên đề quản lý, thăm dò, khai thác đá vật liệu xây dựng thông thường và lập kế hoạch chi tiết kiểm tra định kỳ hoạt động khoáng sản tại một số tỉnh, thành phố. Mặt khác, để tăng cường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, xây dựng cơ chế kiểm soát sản lượng khai thác khoáng sản thực tế, năm 2017, Chính phủ đã chỉ đạo triển khai việc lập Sở giám sát hoạt động thăm dò/khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản cơ bản đã hoàn thiện với: 1 Luật, 4 Nghị định. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản ngày càng chặt chẽ, tuân thủ Chiến lược và quy hoạch khoáng sản đã phê duyệt. Đến nay, nhiều địa phương đã ban hành kế hoạch hoặc phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã.

3. Đối với Luật Giáo dục, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 của Quốc hội, xác định những nội dung, vấn đề cơ bản, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Luật giáo dục, dự kiến tập trung vào 7 vấn đề: (i) Sửa đổi, bổ sung hệ thống giáo dục quốc dân về hình thức giáo dục, các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

(ii) Quy định độ tuổi cụ thể ở các cấp học giáo dục phổ thông; (iii) Về mục tiêu của giáo dục phổ thông; (iv) Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa; (v) Hình thức thi, đánh giá kết quả học tập của học sinh và công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông; (vi) Thời gian đào tạo trình độ đại học, sau đại học; (vii) Thẩm quyền quy định điều kiện, thủ tục thành lập, cho phép hoạt động giáo dục.

Đề án, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, triển khai Nghị quyết 29, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động, xác định 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai và xây dựng 18 đề án.

Kỳ thi THPT quốc gia lấy kết quả để xét công nhận tốt nghiệp THPT và làm căn cứ để các trường đại học, cao đẳng tuyển sinh được tổ chức ở tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do sở GDĐT chủ trì, các trường đại học, cao đẳng phối hợp, hỗ trợ tổ chức thi; triệt để ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức thi và xét tuyển đại học, cao đẳng. Kết quả thi chính xác, khách quan giúp cho các trường đại học, cao đẳng thuận lợi hơn trong tuyển sinh; tổ hợp xét tuyển đa dạng cũng giúp cho các trường tuyển được thí sinh phù hợp hơn đối với các ngành khác nhau, đồng thời tạo thêm nhiều cơ hội để thí sinh trúng tuyển vào đại học, cao đẳng.

Tổ chức định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông, khuyến khích các sở GDĐT thực hiện nghiêm túc nhưng linh hoạt, sáng tạo chương trình giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông. Các nhà trường đã bước đầu chủ động hơn trong việc phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh để đưa các nội dung giáo dục hướng nghiệp lồng ghép với hoạt động tư vấn tuyển sinh. Tuy nhiên, chất lượng dạy và học môn công nghệ, nghề phổ thông còn hạn chế, khả năng thực hành kỹ thuật và vận dụng kiến thức, kỹ năng nghề vào thực tế sản xuất, đời sống của học sinh nhìn chung là yếu. Hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh chưa hiệu quả; thiếu lực lượng chuyên trách về tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

Để nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, góp phần xây dựng xã hội học tập, Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu và phổ biến phương pháp xóa mù chữ gắn với phát triển cộng đồng (phương pháp Reflect đang được cộng đồng quốc tế thực hiện hiệu quả); xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ người dạy, người học xóa mù chữ là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo; rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình xóa mù chữ hiện nay; khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển các trung tâm học tập cộng đồng; mô hình trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; thực trạng cấp giấy phép, quản lý các trung tâm bồi dưỡng ngắn hạn; đổi mới công nghệ đào tạo từ xa cho phù hợp với xu thế phát triển của các nước trong khu vực và thế giới.

- Thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông, đã thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới để tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, tổ chức quán triệt và tuyên truyền trên phạm vi cả nước về mục tiêu, nguyên tắc, định hướng và các giải pháp chủ yếu xây dựng, biên soạn và thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; thành lập website “Hỏi - Đáp về giáo dục và đào tạo”, công bố dự thảo Chương trình giáo dục đào tạo tổng thể lấy ý kiến rộng rãi trong xã hội. Tiến độ

thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa nói chung và tiến độ xây dựng chương trình mới nói riêng chưa đảm bảo lộ trình đề ra, hiện Chính phủ đã chỉ đạo sớm tập trung hoàn thành theo kế hoạch.

Kế hoạch tổng kết, đánh giá Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân (Đề án) giai đoạn 2008 - 2016 và Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025” đang được xây dựng và điều chỉnh, bổ sung. Một số giải pháp triển khai Đề án trong giai đoạn tiếp theo: rà soát, đánh giá việc thực hiện yêu cầu chuẩn đầu ra môn ngoại ngữ của các cấp học từ giáo dục phổ thông tới giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và giáo dục thường xuyên; quy hoạch mạng lưới các trường đào tạo giáo viên ngoại ngữ; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư cho các hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Việc thực hiện mô hình VNEN trong những năm qua đã xuất hiện nhiều bất cập, gây những dư luận không tốt trong xã hội, vì vậy Chính phủ chỉ đạo các địa phương dựa vào điều kiện thực tế có thể duy trì, phát triển các thành tố tích cực của mô hình trường học mới hoặc điều chỉnh nội dung chưa phù hợp; phát huy những điểm mạnh của mô hình trường học mới về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm, học thêm. Chính phủ đã chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định về việc quản lý dạy thêm, học thêm; quan tâm đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất cho các nhà trường để nhiều trường có đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Đây là một trong những điều kiện quan trọng để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Rà soát quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở kiểm định chất lượng đào tạo, phân tầng, xếp hạng, cơ cấu đào tạo, tính đến hết tháng 3 năm 2017, có 212 cơ sở giáo dục đại học, 33 trường cao đẳng và trung cấp sư phạm hoàn thành tự đánh giá; 35 cơ sở giáo dục đại học được đánh giá ngoài, trong đó 20 cơ sở đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Phần lớn, hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường chưa được các trường quan tâm đúng mức để xây dựng, tạo điều kiện hoạt động đáp ứng sự phát triển của trường; đội ngũ cán bộ chuyên trách về kiểm định chất lượng trong các đơn vị đảm bảo chất lượng của các trường còn thiếu về số lượng và chưa có kinh nghiệm và chuyên môn sâu; hiệu quả hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ chưa cao; công tác tự đánh giá chưa được các trường đầu tư thỏa đáng nên chất lượng báo cáo tự đánh giá còn chưa đảm bảo; các trường còn e ngại việc áp dụng bộ tiêu chuẩn mới (dựa trên bộ tiêu chuẩn AUN-QA). Trong thời gian tới, phối hợp với các chuyên gia trong và ngoài nước hoàn thiện Đề án quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo giáo viên.

Mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xã hội, tạo việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp hiện nay còn gặp khó khăn, do học phí thấp và ngân sách nhà nước cho giáo dục còn hạn chế; nhiều cơ sở đào tạo chưa căn cứ vào thị trường để xác định chỉ tiêu tuyển sinh,

xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra theo nhu cầu của thị trường lao động; công tác phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp chưa hiệu quả; chưa có cơ chế, chính sách để các doanh nghiệp có trách nhiệm trong việc phối hợp đào tạo nguồn nhân lực cùng các nhà trường; các hoạt động khởi nghiệp, kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp chưa thực chất, thường xuyên.

- Chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nhân tài, giải quyết việc làm tại địa phương cho sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi là người dân tộc thiểu số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các dân tộc thiểu số tiếp tục được rà soát, hoàn thiện. Thông qua chính sách cử tuyển, từ 2011-2016 cả nước đã cử tuyển được 8.948 học sinh tại 55/63 tỉnh, thành phố, chính sách cử tuyển đã giúp nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi nhằm đáp ứng yêu cầu bức thiết về cán bộ là người dân tộc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho con em đồng bào dân tộc học tập như chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016), chế độ cử tuyển đối với học sinh người dân tộc thiểu số vào các cơ sở giáo dục trình độ Đại học, Cao đẳng, Trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc phòng; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học giáo dục; Nghị quyết đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2030.

Chính phủ đang tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp quy, tiếp tục nghiên cứu chính sách về tuyển sinh, cử tuyển, dự bị đại học và phối hợp triển khai các đề án hỗ trợ sinh viên dân tộc, triển khai các nhiệm vụ đã được phê duyệt; hoàn thiện chính sách tăng cường hỗ trợ cho các học sinh dân tộc thiểu số, học sinh miền núi và hải đảo thi đỗ đại học nhằm tạo điều kiện tối đa để bảo đảm quyền lợi của các sinh viên vùng khó khăn; yêu cầu các cơ sở đào tạo báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp hàng năm; đẩy mạnh kết nối với doanh nghiệp trong và ngoài nước về phát triển chương trình, hướng dẫn thực hành, thực tập; đảm bảo chuẩn đầu ra; tạo việc làm và xây dựng chương trình khởi nghiệp cho sinh viên; nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi được hưởng cơ chế thu hút nhân lực và bố trí việc làm tại địa phương.

4. Về Đề án vị trí việc làm: đã hoàn thành việc thẩm định và phê duyệt số lượng vị trí việc làm của các Bộ, ngành, địa phương (không tính Bộ Công an và Bộ Quốc phòng). Căn cứ vào mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập cho các bộ, ngành và địa phương.

- Về rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII (Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 08/02/2017 của Chính phủ), trong đó, thực hiện rà soát lại các văn bản hiện hành về công tác cán bộ, nhất là về phân cấp, quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, đánh giá, phân loại để tiếp tục hoàn thiện, bảo đảm

đồng bộ giữa quy định của Đảng với quy định của Nhà nước, hạn chế tiêu chức, xử lý nghiêm tiêu cực và vi phạm trong công tác cán bộ.

Triển khai Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng" từ quý II/2017 tại một số bộ, ngành và địa phương theo chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Thực hiện văn bản số 70/UBTVQH14-PL ngày 02/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định xử lý kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức đã nghỉ hưu, Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ xây dựng Nghị quyết và hiện đang hoàn thiện để trình UBTVQH.

Nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các Nghị định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo hướng đổi mới nội dung, hình thức thi, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong tổ chức thi tuyển để khuyến khích các Bộ, ngành, địa phương tổ chức thi, hạn chế việc xét tuyển công chức, viên chức không qua thi tuyển; quy định việc tổ chức thi trên máy để bảo đảm công khai, minh bạch trong tuyển dụng.

- Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính: Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường các bộ, ngành và địa phương thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác cán bộ, nhất là về tuyển dụng, bổ nhiệm, số lượng cấp phó, sử dụng xe công, chấp hành giờ giấc làm việc... kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Về thực hiện tinh giản biên chế: tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức của các bộ, ngành và địa phương theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg về đẩy mạnh tinh giản biên chế. Theo đó, từ nay đến năm 2021, mỗi năm bộ, ngành, địa phương thực hiện giảm 1,5 đến 2% biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được giao năm 2015. Các bộ, ngành, địa phương chưa giảm được biên chế sự nghiệp năm 2016 so với biên chế được giao năm 2015 thì năm 2017 phải giảm tối thiểu 3% của biên chế được giao năm 2015.

- Về cải cách tiền lương: đang triển khai xây dựng dự thảo Đề án về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp để trình Hội nghị Trung ương 7 khóa XII xem xét.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có nhiều cố gắng, nghiêm túc triển khai thi hành Hiến pháp một cách bài bản, toàn diện, bám sát Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp của Ủy ban thường vụ Quốc hội và của Chính phủ thể hiện trên các mặt công tác sau đây:

- Tiếp tục quan tâm phổ biến các quy định của Hiến pháp thông qua phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai Hiến pháp, đặc biệt là các luật liên quan đến quyền tự do cơ bản của công dân và tổ chức, bộ máy của các cơ quan tư pháp và các văn bản về phòng, chống tham nhũng, hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật theo nội dung và tinh thần Hiến pháp được tiến hành nhanh chóng, chất lượng. Đến tháng 4 năm 2017, các dự án luật, pháp lệnh đã được các bộ, ngành khẩn trương chỉnh lý, hoàn thiện để bảo đảm tiến độ trình Quốc hội theo quy định.

6. Tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giám sát để vận hành có hiệu quả thị trường vốn, thị trường bảo hiểm, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia, đã thực hiện đồng bộ các giải pháp từ hoàn thiện khung khổ pháp lý, tổ chức quản lý điều hành, tăng cường thanh tra, giám sát để vận hành thị trường vốn và thị trường bảo hiểm thông suốt, đóng góp tích cực vào việc huy động và phân bổ các nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội đất nước. Công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, trong 4 tháng đầu năm 2017, đã có 9 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa; thoái vốn tại 5 lĩnh vực nhạy cảm.

Xây dựng, hoàn thiện và vận hành có hiệu quả thị trường khoa học và công nghệ, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng về phát triển kinh tế nhanh và bền vững trong phát triển thị trường khoa học và công nghệ; bên cạnh việc xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, các Chương trình, đề án đã được nghiên cứu, xây dựng, các Chương trình này hướng đến hỗ trợ thương mại hóa công nghệ, tài sản trí tuệ, phát triển lực lượng doanh nghiệp KH&CN, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo để doanh nghiệp có thể nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu... Mặc dù đạt được một số kết quả tích cực trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế về phát triển thị trường khoa học và công nghệ nhưng thực tế quá trình vận hành thực thi trên thực tiễn cho thấy vẫn còn những tồn tại cần tiếp tục được nâng cấp; cần hoàn thiện hệ thống pháp lý, cụ thể là các vấn đề liên quan chuyển giao công nghệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, điều kiện thành lập tổ chức trung gian...

7. Lĩnh vực nông nghiệp, thời gian qua, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm chỉ đạo rà soát để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Chính phủ cũng đã đề xuất Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung các Luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng tạo thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp. Về chính sách thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn, thời gian qua đã có nhiều nhà đầu tư thành công và trở thành những đầu tàu về ứng dụng khoa học công nghệ cao, phát triển thị trường. Tuy nhiên, chưa đạt như kỳ vọng về tăng tỷ lệ vốn đầu tư

ngoài nhà nước trong tổng vốn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn qua từng năm. Thời gian tới, Chính phủ đang rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, giải pháp để đầu tư có hiệu quả hơn.

Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng ĐBSCL giai đoạn 2016-2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 tích cực được triển khai hướng dẫn để các địa phương thực hiện. Đồng thời, Chính phủ cũng đang lập kế hoạch triển khai xây dựng các mô hình hợp tác xã điểm giai đoạn 2017-2020 nhằm mục đích xây dựng mạng lưới các hợp tác xã để giúp các hợp tác xã thực hiện đổi mới về phát triển có hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

Về bộ tiêu chí giám sát và đánh giá thực hiện tái cơ cấu trong lĩnh vực nông nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và trình phê duyệt Bộ tiêu chí quốc gia về tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đến nay đã có 63/63 (đạt 100%) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành đề án/ kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp (hoặc kế hoạch hành động) tái cơ cấu nông nghiệp của địa phương.

Ngày sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 32/2016/QH13 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Đến nay, hệ thống khung pháp lý và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình đã cơ bản hoàn thành.

Đối với các giải pháp cơ bản giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tập trung chú trọng tới các hoạt động xúc tiến thương mại quảng bá đặc sản vùng miền, thông tin tuyên truyền về sản phẩm nông lâm thủy sản Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hiện nay, nhà nước đang khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho các địa phương, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu gắn với chỉ dẫn địa lý. Nhiều địa phương đã hình thành và xây dựng được các chương trình, đề án, chính sách phát triển thương hiệu, xây dựng nhãn hiệu, đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Nhằm thúc đẩy liên kết 4 nhà, Dự án khuyến nông đang được xây dựng, trong đó sẽ xây dựng được 4 mô hình hợp tác xã kiểu mới (*HTX dịch vụ sản xuất, liên kết 4 nhà, giúp giới thiệu, chuyển giao sản phẩm khoa học kỹ thuật, hỗ trợ đầu vào, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm cho xã viên*) tại các tỉnh Tuyên Quang (01 hợp tác xã); Đắk Lắk (03 hợp tác xã); Gia Lai (01 hợp tác xã); Kiên Giang (01 hợp tác xã). Mục tiêu của các mô hình là xây dựng các mô hình Hợp tác xã kiểu mới liên kết với doanh nghiệp trong các chuỗi giá trị chè, cà phê, hồ tiêu, tôm - lúa để tổ chức, nông dân ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật, giúp nông dân sản xuất và tiêu thụ nông sản an toàn, hiệu quả kinh tế cao.

8. Trên cơ sở bám sát các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và diễn biến kinh tế vĩ mô tiền tệ, chính sách tiền tệ, tín dụng và ngoại hối đã được điều hành

chủ động, linh hoạt nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát, duy trì sự ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý và đảm bảo an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD). Những tháng đầu năm 2017, tỷ giá và thị trường ngoại tệ diễn biến tương đối ổn định. Giai đoạn từ đầu năm 2017 đến trước Tết Nguyên đán, trong điều kiện cân đối cung cầu ngoại tệ thuận lợi và yếu tố tâm lý khi đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới giảm, tỷ giá giảm và NHNN mua được ngoại tệ bổ sung dự trữ ngoại hối Nhà nước.

Trong năm 2016 và những tháng đầu năm 2017, tích cực triển khai quyết liệt các giải pháp tại đề án “Xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD” ban hành kèm theo Quyết định số 843/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về xử lý nợ xấu, thúc đẩy phát triển thị trường mua, bán nợ; sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC và quy định về các tỷ lệ khoản thu của Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam đối với khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt.

Để tiếp tục kiểm soát, duy trì tỷ lệ nợ xấu ở ngưỡng an toàn và tăng cường xử lý nợ xấu, Chính phủ đang xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về xử lý nợ xấu của các TCTD; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD và các văn bản liên quan nhằm hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ, tiến trình cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, phương án kinh doanh, phương án phát hành trái phiếu đặc biệt năm 2017 của VAMC đã được phê duyệt và các nội dung liên quan đến phương án nâng cao năng lực xử lý nợ xấu của VAMC nhằm tạo điều kiện cho VAMC xử lý nợ xấu hiệu quả hơn hiện đang được nghiên cứu, xử lý.

9. Hệ thống văn bản pháp luật phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm đã được xây dựng đồng bộ. Đồng thời lãnh đạo Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo tăng cường quản lý, thực hiện các giải pháp có hiệu quả các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; kiểm soát việc sử dụng hóa chất độc hại trong thực phẩm. Chính phủ đã dành quyết tâm lớn cho an toàn thực phẩm, tổ chức Hội nghị trực tuyến an toàn thực phẩm (4/2016), ban hành Chỉ thị khẳng định trách nhiệm của các cấp, các ngành trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

10. Kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện, trên địa bàn cả nước có 235 dự án thủy lợi, thủy điện phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư thuộc 39 tỉnh, với tổng mức vốn là 76.360 tỷ đồng, đã giải ngân 59.061 tỷ đồng. Đến nay các hộ tái định cư khi chuyển đến nơi ở mới cơ bản đã được giao đất ở và đất sản xuất theo quy định. Trong những năm gần đây, tình trạng di cư tự do vẫn diễn ra xong có xu hướng giảm mạnh, đặc biệt là số lượng người dân di cư tự do từ các tỉnh phía Bắc vào các tỉnh Tây Nguyên đã giảm dần qua từng năm.

11. Tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ 8 nhóm giải pháp được đề ra trong Đề án giảm quá tải bệnh viện giai đoạn 2013-2020. Toàn ngành tiếp tục tích cực triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Nhiều văn bản chỉ đạo nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong

ngành Y tế đã được ban hành; nhiều bệnh viện đã có chuyển biến tích cực trong cải tiến quy trình khám bệnh, cải tiến các điều kiện phục vụ người bệnh, đổi mới phong cách, thái độ, đáp ứng sự hài lòng người bệnh.

Hiện nay, dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp y tế công lập để thay thế Nghị định số 85/2012/NĐ-CP của Chính phủ đang được thực hiện với mục tiêu đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, đề xuất một số mô hình quản lý Bệnh viện, dự kiến đổi mới các đơn vị tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và chi đầu tư được thành lập Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, thí điểm thuê Tổng Giám đốc... Bộ Y tế sẽ hoàn chỉnh dự thảo Nghị định để trình Chính phủ trong thời gian sớm nhất.

Về bảo đảm 100% số xã có trạm y tế, thực hiện tốt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020, hiện nay đã có 99 % số xã có trạm y tế xã, nhiều xã đã được bố trí trang thiết bị y tế và có khả năng thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu. Để phát triển đội ngũ nhân viên, công tác viên y tế thôn, bản nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 117/2015/NĐ-CP về y tế xã, phường, thị trấn, theo đó y tế xã được coi như cánh tay nối dài của y tế huyện. Tổ chức y tế theo ngành dọc để tăng cường năng lực chuyên môn, luân chuyển cán bộ không chỉ từ tuyến trên xuống tuyến dưới mà còn từ tuyến dưới lên tuyến trên. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt dự án y tế cơ sở, chú trọng đổi mới cơ cấu hoạt động, cơ cấu tổ chức cho y tế cơ sở, tạo điều kiện để y tế cơ sở phát triển.

Công tác thanh tra, kiểm tra công tác khám, chữa bệnh tại 11.906 cơ sở, trong đó có 1.910 cơ sở vi phạm, đã xử lý vi phạm hành chính 1.521 cơ sở, với hình thức cảnh cáo 169 cơ sở, đình chỉ hoạt động 126 cơ sở; tước Chứng chỉ hành nghề của 16 cá nhân, giấy phép hoạt động 9 cơ sở, 20 cơ sở hành nghề y tư nhân hoạt động không phép hoặc giấy phép hết hiệu lực; 4 cơ sở dừng hoạt động, hành nghề chữa bệnh bất hợp pháp (không có giấy phép); đình chỉ hoạt động 9 tháng 9 cơ sở; tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động 4 tháng 12 cơ sở; tước quyền sử dụng Giấy phép hoạt động 3 tháng 15 cơ sở. Đặc biệt, trong tháng 4/2017, đã thành lập các đoàn kiểm tra công tác hành nghề y tư nhân tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương, trong đó tập trung kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân có yếu tố nước ngoài.

12. Từ đầu năm 2017 đến nay, công tác theo dõi, định hướng, chỉ đạo thông tin, tuyên truyền kịp thời, hiệu quả, các cơ quan thông tấn, báo chí, thông tin cơ sở đã đưa tin chính xác, toàn diện và kịp thời về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, những vấn đề dư luận quan tâm, thông tin toàn diện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh việc cung cấp thông tin sai sự thật và các luận điệu xuyên tạc, kích động chống phá Đảng và Nhà nước, rà soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về báo chí, viễn thông và thông tin điện tử.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin tiếp tục được đẩy mạnh, hành lang pháp lý về an toàn thông tin đã cơ bản đầy đủ; công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin được các cơ sở đào tạo chú trọng tổ chức thực hiện;

công tác giám sát, cảnh báo, điều phối ứng cứu sự cố đã được tăng cường, phối hợp tốt. Trong thời gian tới, cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo đảm an ninh mạng; đồng thời để tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia, cần khẩn trương hoàn thiện hành lang pháp lý về an toàn thông tin ở mức chi tiết; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng; đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin cả về số lượng lẫn chất lượng.

Về quản lý SIM rác, tin nhắn rác, bên cạnh việc tăng cường triển khai quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ngày 24 tháng 4 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2017/NĐ-CP với một số quy định nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản lý thông tin thuê bao, góp phần hạn chế tình trạng SIM rác, quản lý thuê bao di động trả trước, quản lý giá cước tin nhắn quảng cáo, áp dụng các biện pháp kỹ thuật ngăn chặn tin nhắn rác và các biện pháp cần thiết khác. Đặc biệt Nghị định đã đưa ra các mức xử phạt nghiêm khắc, có tính răn đe cho hành vi vi phạm với từng chủ thể. Trong thời gian tới, Chính phủ thúc đẩy triển khai hệ thống chuyển mạng giữ nguyên số thuê bao di động, nghiên cứu các biện pháp về quản lý giá cước khuyến mại trong hoạt động cung cấp dịch vụ di động trả trước, tăng cường phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra, xác minh và xử lý các sai phạm trong việc chấp hành các quy định của pháp luật.

13. Tích cực triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, đã được đề ra trong Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong xu thế phục hồi khách quốc tế đến khu vực, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng. Du lịch phát triển cùng với cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được cải thiện, nâng cấp đã làm thay đổi diện mạo đô thị tại các địa phương.

Phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ môi trường và thiên nhiên là quan điểm then chốt của Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn nhằm định hướng cho các địa phương, doanh nghiệp phát triển sản phẩm du lịch trên cơ sở phát huy các giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, phù hợp với nhu cầu và xu hướng của thị trường; phát triển sản phẩm du lịch cao nhưng đi liền với việc giữ gìn, bảo vệ môi trường. Quan tâm, thực hiện nghiêm công tác quản lý hoạt động kinh doanh lữ hành; tăng cường thanh tra, kiểm tra xử lý dứt điểm, quyết liệt tình trạng người nước ngoài lợi dụng vào Việt Nam đi du lịch để tổ chức kinh doanh lữ hành quốc tế, tổ chức hướng dẫn khách trái phép, vi phạm các quy định của pháp luật về di sản văn hóa, giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 12/7/2015 về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch, qua đó, tình trạng cướp giật tài sản của khách du lịch, gây mất an ninh trật tự tại các điểm, khu du lịch được chấn chỉnh.

14. Chỉ đạo các bộ, ngành địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng; chấn chỉnh, xử lý tồn tại, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai; yêu cầu người đứng đầu bộ, ngành, địa phương phải thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ và đột xuất, đối thoại, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp; tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các biện pháp chỉ đạo của Chính phủ đã nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, tạo điều kiện môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

15. Trong 4 tháng đầu năm 2017, Chính phủ tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác thi hành án dân sự; quyết liệt trong tổ chức thi hành án, nhờ đó, kết quả thi hành án đều tăng so với cùng kỳ năm 2016, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 06/02/2017 về tăng cường công tác thi hành án dân sự đã được ban hành và tổ chức thực hiện.

Cùng với việc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội chính lý, hoàn thiện dự án Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi), hiện Chính phủ đang xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của Luật sau khi được Quốc hội thông qua. Bốn tháng đầu năm đã tiếp nhận và xử lý đối với 10 trường hợp của cơ quan, tổ chức có yêu cầu hướng dẫn giải quyết bồi thường (trong đó tiếp nhận mới 6 trường hợp).

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng; đã thực hiện nhiều giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường các mối quan hệ giữa các cơ quan thanh tra, điều tra và Viện Kiểm sát trong phát hiện, điều tra, xử lý vụ việc có dấu hiệu tham nhũng. Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan báo chí tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân. Mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017. Đồng thời, triển khai quyết liệt, đồng bộ các kế hoạch, giải pháp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự, nhất là ở khu vực nông thôn, địa bàn trọng điểm, biên giới, hải đảo. Chỉ đạo các lực lượng phối hợp tấn công truy quét các loại tội phạm; triệt phá các băng nhóm tội phạm nguy hiểm, các tụ điểm phức tạp về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề nổi lên liên quan đến an ninh, trật tự mà đại biểu Quốc hội và cử tri cả nước quan tâm, như: giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; bố trí

kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Công an các đơn vị, địa phương; về chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp của Chính phủ về kết quả thực hiện Nghị quyết số 33/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV và Nghị quyết số 113/2015/QH13 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIII về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn.

Chính phủ xin báo cáo Quốc hội, xin trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Quốc hội để chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội;
- HĐDT và các UB của QH;
- TTg và các PTTg;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg, các Vụ: CN, ĐMDN, KTTH, KGVX, NN, NC, TCCV, TH, TKBT, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHĐP (3). NQ. 45



Mai Tiến Dũng